| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T1**<br>**TỈNH T2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 91/2022/QĐCNTTLH | *Thạch Thành, ngày 24 tháng 08 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ  Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 03 tháng 08 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Bùi Văn H; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện T1, tỉnh T2.

Chị Bùi Thị D; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện T1, tỉnh T2.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 08 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D thuận tình ly hôn (Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2005 tại UBND xã TT, huyện T1, tỉnh T2).

- Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D thống nhất có 03 con chung là cháu Bùi Văn T, sinh ngày 24/9/2006, cháu Bùi Văn H1, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Bùi VT, sinh ngày 28/3/2015. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao cho bố cháu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Q**